

QUYẾT ĐỊNH

Mở rộng phạm vi chỉ định Phòng thử nghiệm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm

CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI

Căn cứ Quyết định số 665/2014/QĐ- BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về yêu cầu năng lực phòng thử nghiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định mở rộng phòng thử nghiệm của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Vinacert và Biên bản cuộc họp của Đoàn đánh giá ngày 31/5/2016 của Cục Chăn nuôi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở rộng phạm vi chỉ định các phép thử lĩnh vực thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm của Phòng Thử nghiệm thuộc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Vinacert (Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà số 130, Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Điện thoại: 043 634 1933; Fax: 043. 634 1137) tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng thử nghiệm nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định nêu tại Điều 24, Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm nông nghiệp và phát triển nông thôn

Điều 3. Thời hạn hiệu lực của Quyết định là 03 (ba) năm, kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi, Thủ trưởng đơn vị có tên nêu tại Điều 1, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ KHCNMT (để biết);
- TT Tin học và Thông kê;
- Lưu: VT, TĂCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Dương

PHỤ LỤC

Danh mục các phép thử thức ăn chăn nuôi được chỉ định mở rộng của Phòng Thử nghiệm thuộc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Vinacert (Tầng 4, toà nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 412 /QĐ-CN-TĂCN, ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Cục Chăn nuôi)

TT	Tên phép thử	Giới hạn phát hiện hoặc phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định cát sạn	0-100%	TCVN 9474:2012 (ISO 5985:2002)
2	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định hàm lượng Auramine O	LOD =1 mg/kg	Food Science & Nutrition 2014; 2(5): 547-556
3	Thức ăn chăn nuôi- Phương pháp xác định tổng hàm lượng chất nhũ hóa (monoglycerit, lecithin, gelatin, polyglycerol este,...)	20 - 55%	V11-89 (PP nội bộ)
4	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định Silicat (SiO ₂)	40 - 100%	V11-87 (PP nội bộ)
5	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định Xanthophyll	18 - 25 g/kg	V11-91 (PP nội bộ)
6	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định hoạt lực Amylase	80 – 4.000 UI/g	V11-95 (PP nội bộ)
7	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định hoạt lực Protease	30 – 30.000 UI/g	V11-94 (PP nội bộ)
8	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định hoạt độ của enzyme (Cellulase, Xylanase) trong nguyên liệu thô	Cellulase: 40 – 40.000 UI/g. Xylanase: 1.500 - 70.000 UI/g	V11-93 (PP nội bộ)
9	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp xác định chất chống oxi hóa (BHT, BHA và Ethoxyquin)	30g- 400g/kg	V11-92 (PP nội bộ)
10	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp định lượng E.coli bằng kỹ thuật đồ đĩa	LOD = 1 cfu/ml LOD =10 cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
11	Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp định lượng nấm men và nấm mốc bằng kỹ thuật đếm khuẩn lạc	LOD = 1cfu/ml LOD = 10cfu/g	TCVN 8275-1,2:2010 (ISO 21527-1,2:2008)